TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Bà Huỳnh Thị Lài.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2026 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 03, phường X, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Thạch Th,** sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 03, phường X, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Nguyên bà và ông Thạch Th xây dựng hôn nhận vào năm 2006 do tự nguyện yêu Th, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 02 người con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 29/3/2007 và Thạch Ngọc TX, sinh ngày 07/02/2017. Tuy nhiên, đến đầu năm 2025 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm gia đình, thường xảy ra cự cãi nên mất hạnh phúc.

Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Th.

Về con chung: Có 02 người con tên Thạch Thị T, sinh ngày 29/3/2007 và Thạch Ngọc TX, sinh ngày 07/02/2017. Hiện tại cháu T đã đã trưởng thành, bà

không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu TX hiện tại đang chung sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu TX đến trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn ông Thạch Th nhưng ông Th vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Đồng thời, bà Lê Thị H cũng thống nhất xét xử vắng mặt đối với ông Th.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Lê Thị H và ông Thạch Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà H khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng ông Thạch Th vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Ông Th và bà H chung sống từ năm 2006 có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2009, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H cho rằng khi chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông Thạch Th hiện nay đã có người phụ nữ khác bên ngoài nên không còn quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn nên mọi việc trong gia đình đều do ba gánh vác. Bà đã tạo cơ hội cho ông Th nhiều lần để quay về với vợ con nhưng ông Th vẫn không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án ông Thạch Th đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Th cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Th đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H.

[4] *Về con chung*: Ghi nhận ý kiến của bà Th có 02 người con tên Thạch Thị T, sinh ngày 29/3/2007 và Thạch Ngọc TX, sinh ngày 07/02/2017. Cháu Thạch Thị T đã trưởng thàng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu Thạch Ngọc TX hiện tại đang chung sống với bà H, khi ly hôn bà H có yêu cầu được nuôi dưỡng đến trưởng thành. Tại bản tự khai ngày 31/12/2025 cháu Ngọc TX có nguyện vọng được chung sống với bà H. Đồng thời, trong suốt quá trình hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay ông Th đều vắng mặt không thể hiện được ý chí của ông. Do đó, cần phải giao cháu TX cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Thạch Th thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Lê Thị H không yêu cầu. Đồng thời ông Th cũng vắng mặt nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông Th vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Thạch Th.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 29/3/2007 và Thạch Ngọc TX, sinh ngày 07/02/2017. Cháu Thạch Thị T đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét,

giải quyết. Giao cháu Thạch Ngọc TX, sinh ngày 07/02/2017 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Ông Thạch Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Thạch Th, không ai được quyền cản trở ông Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006032 ngày 16/10/2025 của Phòng T hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ sang thành tiền án phí (công nhận bà H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADSKV2 - Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính